TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 428/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Thi;

2. Bà Dương Thị Thúy Duy.

Thư ký ghi biên bản: Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 594/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 701/2022/QDDST-HNGDD ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1998, nơi cư trú: tổ 10, ấp H, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1989, cư trú: tổ 4, ấp N, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa bà T có mặt; ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:

Về hôn nhân: Ông bà tiến đến hôn nhân là do cha mẹ định đoạt, tổ chức đám cưới và có đăng ký hôn tại UBND xã P vào năm 2018. Chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi, bên chồng không chấp nhận việc ông P tiếp tục chung sống với bà và yêu cầu bà ly hôn.

Đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào tháng 6/2022 bà về thăm gia đình thì hai vợ chồng lại tiếp tục xảy ra tranh cãi, ông P yêu cầu ly hôn và nuôi cháu Đ mới 05 tháng tuổi, bà không đồng ý nên ông P cắt đứt liên lạc và ly thân cho đến nay. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, có quay về chung sống cũng không hạnh phúc nên xin được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Huỳnh A, sinh ngày 17/4/2015, Phạm Thành Đ, sinh ngày 27/01/2022, hiện do bà cùng gia đình chăm sóc. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử do bà kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với ông P. Đồng thời, bà xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa bảo lưu ý kiến.

Cháu Phạm Huỳnh A trình bày: Ông P là cha ruột, bà T là mẹ ruột, cháu hiện đang học lớp 2 trường tiểu học A. Cha và mẹ xảy ra tranh cãi nên về ngoại sống từ khi cháu học lớp 1 đến nay nguyên nhân cháu không rõ. Nếu cha mẹ ly hôn cháu xin được tiếp tục sống với mẹ và không yêu cầu gì về cha.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt cho ông P theo quy định nhưng ông vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà T, ông P để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo Thông báo số định danh cá nhân của Công an xã P cấp ngày 10/8/2022 thể hiện ông P vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp N, xã P, huyện A, tỉnh An Giang chưa tách, chuyển đi nơi khác.

Về mâu thuẫn hôn nhân được bà Đặng Thị N là mẹ ruột bà T cho biết bà T có con nhỏ không làm ra tiền nên ông P là lao động chính, gia đình chồng bà T thì không chấp nhận, yêu cầu ông P ly hôn. Bản thân ông P không chăm lo được cho vợ con cũng không cân bằng được giữa vợ và cha mẹ ruột. Thấy con cháu thiếu

thốn nên bà thường xuyên cho tiền và nói chuyện với ông P thì ông nêu rõ quan điểm ông thà bỏ vợ chứ không bỏ cha mẹ. Nhận thấy bà T tiếp tục chung sống với ông P không có hạnh phúc nên bà T nộp đơn ly hôn bà không ngăn cản.

Tại phiên tòa, bà T có mặt bảo lưu ý kiến, riêng ông P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà T chung sống với ông P đến tháng 6/2022 thì không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông P hiện đang cư trú tại xã P, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Bà T và ông P xây dựng thông qua mai mối của người lớn, ông bà tự nguyện chung sống có tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 21/02/2018 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Tòa án đã động viên và hòa giải nhưng bà T vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông P. Tại phiên tòa hòa giải bà T yêu cầu không tiến hành hòa giải do không còn tình cảm và tại phiên tòa hôm nay bà có mặt bảo lưu ý kiến thể hiện việc không thể quay lại chung sống với ông P. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian phát sinh mâu thuẫn của ông bà ngắn từ tháng 6/2022 đến nay nhưng đã tồn

tại nhiều năm không được giải quyết, gia đình hai bên không hàn gắn do nhận thấy dù có quay về chung sống vẫn không hạnh phúc và ủng hộ việc bà T và ông P ly hôn nhau.

Theo bà T trình bày mâu thuẫn ông bà xuất phát từ việc bà có con nhỏ, không có việc làm, kinh tế phụ thuộc hoàn toàn vào chồng. Tuy nhiên, ngoài vợ con ông P còn có cha mẹ già nên thành gánh nặng tạo thành áp lực, ông không cân bằng được cha mẹ và vợ con nên xảy ra việc so sánh và cự cãi nhau, ông P chọn bỏ mặt vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phù hợp với lời trình bày của bà N là mẹ ruột bà T. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên Phạm Huỳnh A, sinh ngày 17/4/2015, Phạm Thành Đ, sinh ngày 27/01/2022, hiện do bà cùng gia đình chăm sóc. Bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi ly thân đến nay, hai cháu đều do bà T nuôi dạy, chăm sóc, tình cảm mẹ - con gắn bó, việc thay đổi chỗ ở, hoàn cảnh sống đột ngột sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của các cháu sau này. Quan trọng hơn, cháu Huỳnh A có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà T và cháu Đ hiện chưa đủ 36 tháng nên việc tiếp tục giao hai con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà T yêu cầu ông P phải cấp dưỡng theo quy định pháp luật là có cơ sở xem xét.

Theo quy định tại mục 2 phần II Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp bổ sung một số vấn đề về áp dụng pháp luật hướng dẫn *"mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con"*. Do đó, ông P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật với mức 745.000đ/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với ông Phạm Văn P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14 ngày 21/02/2018 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang mang tên ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị Mỹ T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T được tiếp tục nuôi hai con chung tên Phạm Huỳnh A, sinh ngày 17/4/2015, Phạm Thành Đ, sinh ngày 27/01/2022.

Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật với mức 745.000đ/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện kể từ ngày tuyên án (tháng 9/2022).

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

3. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007091 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Bà T nộp đủ.

Ông P phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2022), các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh AG (1);*
- *VKS tỉnh AG (1);*
- *VKS huyện AP (2);*
- *THADS huyện AP (1);*
- *UBND xã nơi ĐKKH (1);*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu VP (1);*
- *Lưu HS (1).*

Nguyễn Thị Thảo Ngân